

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày: 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sầm Dắt Phấn
2. Ông Lý Và Dưỡng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Thị Ngọc B, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1955; Chồng: Hồ Nam Tr, sinh năm 1977; Có 02 người con chung, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011 (bị cáo hiện đang mang thai, sắp sinh); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Đ Trọng Đ**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/4/2020, bị cáo Tạ Thị Ngọc B nhờ anh Trọng Đ chở đến quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh chơi. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng

ma túy nên bị cáo B mua của một người phụ nữ có tên thường gọi là Thúy 01 bạch ma túy lớn và 08 bạch ma túy nhỏ với số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo giấu 01 bạch ma túy lớn trong ví da màu hồng để trong ba lô và 08 bạch ma túy nhỏ trong túi áo khoác bên phải trước ngực. Bị cáo B cùng với anh Trọng Đ và một người tên Hà (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng sử dụng hết 01 bạch ma túy nhỏ và 01 bạch ma túy thuốc lắc Phần còn lại, bị cáo B gói vào tờ tiền Việt Nam (loại mệnh giá 2000 đồng) cất giấu trong túi áo khoác trước ngực cùng 06 bạch ma túy nhỏ.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo B và anh Trọng Đ đi về Định Quán, khi đi đến khu vực đường quốc lộ 20, thuộc ấp Suối Soong, xã Phú Túc, huyện Định Quán thì bị công an huyện Định Quán phối hợp công an xã Phú Túc bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng vụ án:

- 01 bạch nylon được hàn kín bên trong có hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong ví da màu hồng để trong ba lô cá nhân của B. Bị cáo B khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá của B dùng để sử dụng cho cá nhân, được niêm phong có chữ ký họ và tên Tạ Thị Ngọc B, người chứng kiến Nguyễn Đ Trọng Đ và hình dấu tròn màu đỏ của công an xã Phú Túc (ký hiệu M1).

- 06 bạch nylon được hàn kín bên trong có hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong tờ tiền mệnh giá 2000đ, để trong túi áo khoác bên phải trước ngực của B. Bị cáo B khai nhận là ma túy đá của B dùng để sử dụng cho bản thân, được niêm phong có chữ ký họ và tên Tạ Thị Ngọc B, người chứng kiến Nguyễn Đ Trọng Đ và hình dấu tròn màu đỏ của công an xã Phú Túc (ký hiệu M2).

- 01 bạch nylon được hàn kín bên trong chứa chất bột nén màu xanh thu giữ trong tờ tiền mệnh giá 2000đ, để trong túi áo khoác bên phải trước ngực của B. Bị cáo B khai nhận là thuốc lắc của B dùng để sử dụng cho bản thân, được niêm phong có chữ ký họ và tên Tạ Thị Ngọc B, người chứng kiến Nguyễn Đ Trọng Đ và hình dấu tròn màu đỏ của công an xã Phú Túc (ký hiệu M3).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 792/KLGD-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 1,2096 gam, loại: Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,8537 gam, loại: Methamphetamine;

- Mẫu chất bột màu xanh lục (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1156 gam, loại MDMA.

Tại cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 10/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Tạ Thị Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Thị Ngọc B: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/4/2020 tại khu vực đường Quốc lộ 20, thuộc ấp Suối Soong 1, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện Định Quán đã bắt quả tang Tạ Thị Ngọc B có hành vi giấu trong người các chất ma túy gồm: Methamphetamine (trọng lượng 2,0633 gam) và chất MDMA (trọng lượng 0,1156 gam). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã mô tả.

Bị cáo Tạ Thị Ngọc B có hành vi tàng trữ 2,0633 gam chất Methamphetamine và 0,1156 gam chất MDMA, là các chất ma túy nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy của bị cáo B thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, nhân cách con người. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang có thai thuộc trường hợp quy định n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp, có 02 con nhỏ (sinh năm 2007, 2011), là phụ nữ, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy không có giá trị sử dụng, là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô biển số 60X7-9013, bị cáo B mua lại của Trần Quang H để làm phương tiện đi lại, hiện không có giấy tờ chứng minh nên tách riêng, điều tra tiếp tục xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Đ Trọng Đ, không biết bị cáo B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở xử lý Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm.

Đối với đối tượng tên Thúy bán ma túy cho B không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Ngọc B phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Tạ Thị Ngọc B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số: 792/KLGD-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Đồng Nai.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái